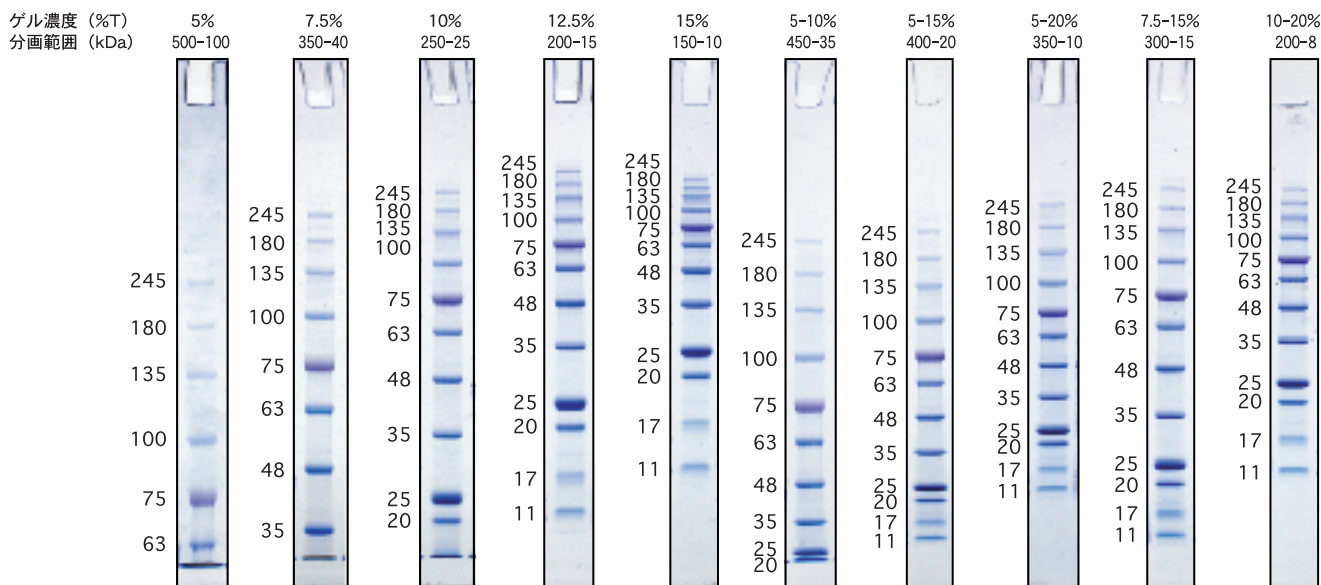


Ordering Informations : TM Neutral Gel A

ゲル濃度 (泳動パターン)



タンパク質分析用 (Tris-HCLゲル)
均一ゲル 10枚入 価格 ¥15,000

カタログ番号	ゲル濃度(%T) 最適分画範囲	ウェル数
NGH-603P10	5% 500,000~100,000	9
NGH-601P10		12
NGH-608P10		18
NGH-606P10		20
NGH-602P10		2-D
NGH-613P10	7.5% 350,000~40,000	9
NGH-611P10		12
NGH-618P10		18
NGH-616P10		20
NGH-612P10		2-D
NGH-623P10	10% 250,000~25,000	9
NGH-621P10		12
NGH-628P10		18
NGH-626P10		20
NGH-622P10		2-D
NGH-633P10	12.5% 200,000~15,000	9
NGH-631P10		12
NGH-638P10		18
NGH-636P10		20
NGH-632P10		2-D
NGH-643P10	15% 150,000~10,000	9
NGH-641P10		12
NGH-648P10		18
NGH-646P10		20
NGH-642P10		2-D

タンパク質分析用 (Tris-HCLゲル)
グラジエントゲル 10枚入 価格 ¥15,000

カタログ番号	ゲル濃度(%T) 最適分画範囲	ウェル数
NGH-653P10	5~10% 450,000~35,000	9
NGH-651P10		12
NGH-658P10		18
NGH-656P10		20
NGH-652P10		2-D
NGH-663P10	5~15% 400,000~20,000	9
NGH-661P10		12
NGH-668P10		18
NGH-666P10		20
NGH-662P10		2-D
NGH-673P10	5~20% 350,000~10,000	9
NGH-671P10		12
NGH-678P10		18
NGH-676P10		20
NGH-672P10		2-D
NGH-683P10	7.5~15% 300,000~15,000	9
NGH-681P10		12
NGH-688P10		18
NGH-686P10		20
NGH-682P10		2-D
NGH-693P10	10~20% 200,000~8,000	9
NGH-691P10		12
NGH-698P10		18
NGH-696P10		20
NGH-692P10		2-D

* 特注濃度をご希望の場合は、弊社までお問い合わせ下さい。
ご希望の濃度によっては、ご提供出来ない場合がございますので、予めご了承下さい。

カタログ番号	品名	価格
PCE-00AC	ERICA-A 電気泳動槽	¥121,000

* 本価格には消費税は含まれておりません。

お問い合わせ・資料ご請求は



ディー・アール・シー株式会社
〒206-0033 東京都多摩市落合1-6-2サンライズ増田ビル
TEL 042-310-1331 FAX 042-310-1332
URL : <http://www.drc2002.com>

販売店